

NGHIÊN CỨU TỶ LỆ NHIỄM HIV/AIDS CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐẾN XÉT NGHIỆM TỰ NGUYỆN TẠI TRUNG TÂM PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS TỈNH BẮC GIANG 2013-2014

Nguyễn Thị Quỳnh Hoa¹, Trần Thị Phương Lan¹, Nguyễn Việt Quang¹

¹Trường Đại học Y dược Thái Nguyên

²Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Bắc Giang

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS của người đến xét nghiệm tự nguyện tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS thành phố Bắc Giang năm 2013 và một số yếu tố ảnh hưởng. **Địa điểm và phương pháp:** Trong thời gian từ tháng 05 năm 2013 đến tháng 5 năm 2014, phòng tư vấn và xét nghiệm HIV tự nguyện đặt tại Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS thành phố Bắc Giang đã tiếp nhận 946 lượt người đến xét nghiệm tự nguyện, phương pháp nghiên cứu là mô tả cắt ngang. **Kết quả:** Trong tổng số người xét nghiệm có 123 người có kết quả HIV dương tính chiếm 13,0%. Có sự liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tình trạng hôn nhân với kết quả xét nghiệm HIV dương tính. Có sự khác biệt về tỷ lệ kết quả xét nghiệm HIV/AIDS dương tính giữa các nhóm tình trạng hôn nhân, trong đó nhóm Ly thân/ly hôn, góa chiếm tỷ lệ cao hơn cả là 20,4%. Theo nhóm tuổi thì nhóm tuổi từ 30 đến 40 có tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS cao nhất (16,9%) và sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về giới, nơi cư trú giữa các đối tượng đến xét nghiệm tự nguyện tại trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Bắc Giang. Ở nhóm có hành vi nguy cơ tiêm chích ma túy là nhóm có tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS cao nhất (16,8%), tuy nhiên sự khác biệt giữa các nhóm nguy cơ của bản thân người xét nghiệm tự nguyện không có ý nghĩa thống kê.

Từ khóa: HIV/AIDS, xét nghiệm, tự nguyện, Bắc Giang, hành vi nguy cơ

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thế kỷ XXI được coi là thế kỷ của HIV/AIDS ở Châu Á. Khi dịch đã bùng nổ ở các nước chậm phát triển, nơi mà điều kiện vệ sinh, dinh dưỡng kém, bệnh tật, đói nghèo với phong tục tập quán lạc hậu thì việc thực hiện chương trình phòng chống HIV/AIDS một cách hiệu quả sẽ gặp nhiều khó khăn nếu không thay đổi mạnh mẽ về nhận thức và biện pháp can thiệp. Dịch HIV/AIDS tại Việt Nam đã và đang trở thành hiểm họa của mỗi cá nhân và cộng đồng. Ước tính có khoảng 248.500 người nhiễm HIV tại Việt Nam, tương đương với tỷ lệ hiện nhiễm 0,28% trong năm 2011. Nước ta đã có nhiều tiến bộ trong cuộc chiến phòng, chống HIV/AIDS, không những về thái độ kiến thức và thực hành mà còn những mô hình can thiệp hiệu quả. Hoạt động chăm sóc, hỗ trợ và điều trị cho người nhiễm HIV/AIDS đang được coi là một trong tâm của chương trình phòng, chống AIDS.

Thực tế đã cho thấy để phát hiện sớm và làm giảm tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS hiện nay ở nước ta đã và đang phát triển dịch vụ xét nghiệm HIV/AIDS tự nguyện tại các phòng khám, các trung tâm phòng chống HIV/AIDS. Hiệu quả của dịch vụ ngày càng lan rộng, câu hỏi nghiên cứu đặt ra là :” *Vậy tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS của những người đến xét nghiệm tự nguyện tại trung tâm phòng chống HIV/AIDS là bao nhiêu? Có các yếu tố nào ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS?*” để trả lời được câu hỏi này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “**Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS của những người đến xét nghiệm tự nguyện tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Bắc Giang năm 2013-2014**”, với mục tiêu:

Xác định tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS của người đến xét nghiệm tự nguyện tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS thành phố Bắc Giang năm 2013 và một số yếu tố ảnh hưởng.

* Tel 0986 136355, Email. VietQuang1212@gmail.com

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu

- Hồ sơ, sổ ghi chép các đối tượng đến xét nghiệm tự nguyện HIV/AIDS tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Bắc Giang từ tháng 5 năm 2013 đến tháng 5 năm 2014.

Địa điểm, thời gian nghiên cứu

Địa điểm: Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Bắc Giang

- Thời gian: tháng 3 đến tháng 10 năm 2014

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang

Cỡ mẫu nghiên cứu:

Toàn bộ các đối tượng đến xét nghiệm HIV tự nguyện tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Bắc Giang từ tháng 5 năm 2013 đến tháng 5 năm 2014. Tổng số có 946 đối tượng.

Chọn mẫu: hồi cứu số liệu

Chỉ tiêu nghiên cứu:

Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS của người đến xét nghiệm tự nguyện HIV/AIDS

- Kết quả xét nghiệm HIV/AIDS của những người đến xét nghiệm tự nguyện

Một số yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS

Một số yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS của người đến xét nghiệm tự nguyện tại trung tâm phòng chống HIV/AIDS

Bảng 2. Phân bố giới với nhiễm HIV/AIDS

Giới	Nhiễm HIV/AIDS	Không nhiễm HIV/AIDS	Tổng
Nam	85 (14,0)	521 (86,0)	606 (100)
Nữ	38 (11,2)	302 (88,8)	340 (340)
p	>0,05		

Số lượng (tỷ lệ phần trăm)

Nhận xét: kết quả bảng trên cho thấy có 14,0% tỷ lệ nam giới có kết quả dương tính HIV/AIDS và nữ giới có tỷ lệ nhiễm là 11,2%. Không có sự khác biệt giữa nam và nữ về tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS ($p > 0,05$).

Bảng 3. Phân bố tuổi đến tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS của người xét nghiệm tự nguyện

Nhóm tuổi	Nhiễm HIV/AIDS	Không nhiễm HIV/AIDS	Tổng
< 20 tuổi	5 (7,6)	61 (92,4)	66 (100)
20 ≤ tuổi < 30	30 (12,2)	215 (87,8)	245 (100)
30 ≤ tuổi < 40	60 (16,9)	295 (83,1)	355 (100)
≥ 40 tuổi	28 (10,0)	252 (90)	280 (100)
p	<0,05		

- Liên quan giữa tuổi, giới, tình trạng hôn nhân, nơi cư trú với tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS

- Liên quan giữa các nhóm hành vi lây nhiễm của bản thân với tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS.

Kỹ thuật thu thập số liệu

- Hồi cứu số liệu: Thu thập các thông tin các đối tượng đến xét nghiệm tự nguyện tại trung tâm phòng chống HIV/AIDS qua phiếu thu thập thông tin đối tượng tư vấn xét nghiệm tự nguyện HIV/AIDS trong thời gian từ tháng 5 năm 2013 đến tháng 5 năm 2014.

Phương pháp xử lý số liệu: Theo thuật toán thống kê tình tỷ lệ %, test khi bình phương χ^2 , phần mềm SPSS 21.0, epi Info 7.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS của những người đến xét nghiệm tự nguyện HIV/AIDS tại trung tâm

Bảng 1. Kết quả xét nghiệm HIV/AIDS

Kết quả xét nghiệm	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Dương tính	123	13,0
Âm tính	823	87,0
Tổng	946	100

Nhận xét: Trong tổng số các đối tượng làm xét nghiệm tự nguyện thì có 13,0% đối tượng có kết quả xét nghiệm HIV dương tính.

Nhận xét: kết quả trên bảng cho thấy, trong các đối tượng đến xét nghiệm tự nguyện HIV/AIDS ở nhóm từ 30 đến dưới 40 tuổi có tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS cao nhất là 16,9%, sau đó là nhóm trên 20 đến 30 tuổi là 12,2%, nhóm từ 40 tuổi trở lên là 10% và thấp nhất là nhóm dưới 20 tuổi là 7%. Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS ở các nhóm tuổi khác nhau và sự khác nhau có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

Bảng 4. Ảnh hưởng của nơi cư trú đến tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS của người xét nghiệm tự nguyện

Nơi cư trú	Nhiễm HIV	Nhiễm HIV/AIDS	Không nhiễm HIV/AIDS	Tổng
Thị trấn/ thành phố		51 (11,0)	413 (89,0)	464 (100)
Nông thôn		72 (14,9)	410 (85,1)	482 (100)
p		>0,05		

Nhận xét: Dựa vào bảng cho thấy: Tỷ lệ có kết quả HIV/AIDS dương tính ở nông thôn có tỷ lệ cao hơn cả là 14,9%, nhóm cư trú tại thị trấn, thành phố có tỷ lệ xét nghiệm HIV/AIDS dương tính là 11%. Tuy nhiên sự khác biệt giữa các nơi cư trú về tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS không có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$).

Bảng 5. Ảnh hưởng của tình trạng hôn nhân đến tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS của người xét nghiệm tự nguyện

Tình trạng hôn nhân	Nhiễm HIV/AIDS	Không nhiễm HIV/AIDS	Tổng
Chưa kết hôn	32 (12,1)	232 (87,9)	264 (100)
Đã kết hôn/ sống với người yêu	68 (12,0)	501 (88,0)	569 (100)
Đã ly hôn/ly thân, Góa	23 (20,4)	90 (79,6)	113 (100)
p		<0,05	

Nhận xét: kết quả bảng trên cho thấy, tỷ lệ nhiễm có tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS ở nhóm đã ly hôn/ly thân, góa lại có tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS cao hơn cả là 20,4%, sau đó đến tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS của nhóm chưa kết hôn là 12,1%, nhóm đã kết hôn/sống cùng người yêu là 12%. Sự khác biệt về tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS giữa các nhóm về tình trạng hôn nhân có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

Bảng 6. Ảnh hưởng của một số hành vi nguy cơ của bản thân đối tượng xét nghiệm tự nguyện HIV/AIDS đến tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS

Nguy cơ bản thân	Nhiễm HIV/AIDS	Không nhiễm HIV/AIDS	Tổng
Tiêm chích ma túy	68 (16,8)	337 (83,2)	405 (100)
Có tình dục với nhiều người	19 (10,3)	165 (89,7)	164 (100)
Nguy cơ khác	13 (7,7)	160 (92,3)	173 (100)
p		>0,05	

Nhận xét: Qua bảng cho thấy ở các đối tượng đến xét nghiệm tự nguyện HIV/AIDS có nguy cơ bản thân thì có tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS là 13,1%. Trong đó ở nhóm tiêm chích ma túy có tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS cao nhất là 16,8%, sau đó là nhóm có tình dục với nhiều người là 10,3%, nhóm nguy cơ khác là 13%. Tuy nhiên không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm nguy cơ bản thân của các đối tượng đến xét nghiệm tự nguyện HIV/AIDS ($p > 0,05$).

BÀN LUẬN

Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS của những người đến xét nghiệm tự nguyện tại trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Bắc Giang

Trong tổng số 946 đối tượng làm xét nghiệm thì có 823 đối tượng có kết quả âm tính (chiếm 87%), kết quả dương tính là 13%. Kết quả này cao hơn kết quả nghiên cứu của tác giả Trương Tấn Nam (3,4%) [5].

Một số yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS của người đến xét nghiệm tự nguyện tại trung tâm phòng chống HIV/AIDS

Ở bảng 2 cho thấy tỷ lệ có kết quả HIV/AIDS dương tính ở nam giới là 14,0% cao hơn ở nữ giới (11,2%), kết quả này phù hợp với tỷ lệ phân bố người nhiễm HIV phát hiện năm 2013 cao hơn nhóm nữ giới theo

“Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2013 và định hướng kế hoạch năm 2014” của Bộ Y tế [1]. Tuy nhiên theo nghiên cứu của chúng tôi thì không có sự khác biệt giữa nam và nữ về tỷ lệ các đối tượng có kết quả HIV/AIDS dương tính.

Bảng 3 cho thấy trong các đối tượng đến xét nghiệm tự nguyện HIV/AIDS thì nhóm tuổi từ 30 đến dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất là 37,5%, kết quả này phù hợp với “Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2013 và định hướng kế hoạch năm 2014” của Bộ Y tế với kết quả là người nhiễm HIV/AIDS nhóm tuổi từ 30-39 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất [1]. Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS ở các nhóm tuổi khác nhau có ý nghĩa thống kê.

Kết quả bảng 5 cho thấy, ở nhóm tình trạng hôn nhân là Đã ly hôn/ly thân, góa chiếm tỷ lệ thấp nhất (12%), cao nhất là nhóm đã kết hôn/sống với người yêu (60,1%). Kết quả khác với nghiên cứu của tác giả Trương Tấn Nam, nhóm chưa kết hôn có tỷ lệ cao nhất trong các đối tượng đến xét nghiệm tự nguyện HIV/AIDS tại trung tâm phòng chống HIV/AIDS là 50,1% [5]. Theo nghiên cứu của chúng tôi thì tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS ở nhóm Đã ly hôn/ly thân, góa lại có tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS cao hơn cả là 20,4%, sau đó đến tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS của nhóm chưa kết hôn là 12,1%, nhóm đã kết hôn/sống cùng người yêu là 12%. Sự khác biệt về tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS giữa các nhóm về tình trạng hôn nhân có ý nghĩa thống kê.

Hành vi tiêm chích ma túy hiện nay đang giảm xuống, số liệu giám sát trọng điểm cho thấy tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm nghiện chích ma túy tại nhiều tỉnh vẫn còn ở mức cao. Bảng 6 cho thấy trong các đối tượng đến xét nghiệm tại tự nguyện tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS Bắc Giang thì nhóm có hành vi nguy cơ tiêm chích ma túy là nhóm có tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS cao nhất là 16,8%. Nhóm nghiện chích ma túy được xếp vào ba nguồn nhiễm HIV phổ biến nhất tại mỗi khu vực của Việt Nam trong năm 2010 [2]. Kết

quả này thấp hơn so với ước tính và dự báo nhiễm HIV trên các nhóm quần thể nguy cơ của cục phòng chống HIV/AIDS năm 2015 là 23%. Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS ở các đối tượng nghiện chích ma túy ở các tỉnh lân cận Bắc Giang như Thái Nguyên là 32%, Hà Nội là 24%, Lạng Sơn là 15,6%, theo số liệu thống kê của Bộ Y tế “Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2013 và định hướng kế hoạch năm 2014” [1]. Và kết quả này cũng thấp hơn so với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Anh Quang nghiên cứu tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS ở nhóm nghiện chích ma túy tại Hà Tây năm 2007 là 18,5% [3]. Kết quả nghiên cứu của tác giả Trương Tấn Nam thì tỷ lệ nhiễm HIV rất cao ở nhóm nghiện chích ma túy (31%) [5]. Theo nghiên cứu của chúng tôi thì không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm nguy cơ về tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS.

KẾT LUẬN

Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS của những người đến xét nghiệm tự nguyện tại trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Bắc Giang

Trong tổng số 946 đối tượng làm xét nghiệm thì có 823 đối tượng có kết quả âm tính (chiếm 87%), kết quả dương tính là 13%.

Một số yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS của người đến xét nghiệm tự nguyện tại trung tâm phòng chống HIV/AIDS

Trong tổng số các đối tượng đến xét nghiệm tự nguyện HIV tại trung tâm:

- Nam giới chiếm 64,1% các đối tượng đến xét nghiệm tự nguyện HIV/AIDS tại trung tâm và trong đó có 14,0% có kết quả dương tính HIV/AIDS; Ở nữ giới chiếm 35,9%, trong đó tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS là 11,2%. Tuy nhiên không có sự khác biệt giữa nam và nữ về tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS.

- Nhóm tuổi từ 30 đến dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất là 37,5%, thấp nhất là nhóm dưới 20 tuổi chiếm 7,0%. Trong đó, ở nhóm từ 30 đến dưới 40 tuổi có tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS cao nhất là 16,9%, sau đó là nhóm trên 20 đến

30 tuổi là 12,2%, nhóm từ 40 tuổi trở lên là 10% và thấp nhất là nhóm dưới 20 tuổi là 7%. Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS ở các nhóm tuổi khác nhau có ý nghĩa thống kê.

- Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nơi cư trú về tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS.

Tỷ lệ nhiễm có tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS ở nhóm Đã ly hôn/ly thân, góa lại có tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS cao hơn cả là 20,4%. Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS giữa các nhóm về tình trạng hôn nhân.

- Nhóm tiêm chích ma túy có tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS cao nhất là 16,8%, sau đó là nhóm có tình dục với nhiều người là 10,3%, nhóm nguy cơ khác là 13%. Tuy nhiên không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm nguy cơ bản thân của các đối tượng đến xét nghiệm tự nguyện HIV/AIDS.

KHUYẾN NGHỊ

Tăng cường sự cam kết của các khách hàng có nguy cơ lây nhiễm HIV/AIDS trong việc tự bảo vệ bản thân và tinh thần trách nhiệm đối với bạn tình, người xung quanh.

Tăng cường truyền thông, hướng dẫn người đến tư vấn xét nghiệm có khả năng tiếp cận dịch vụ y tế.

Duy trì và đẩy mạnh truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng để thu hút nhiều hơn nữa các đối tượng đến làm xét nghiệm HIV tự nguyện tại các phòng VCT. Đặc biệt phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố trong công tác tuyên truyền và giới thiệu những khách nghi ngờ đến các phòng tư vấn và xét nghiệm HIV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2013), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2013 và định hướng kế hoạch năm 2014*
2. Cục phòng chống HIV/AIDS, HIV/AIDS tại Việt Nam ước tính và dự báo giai đoạn 2011-2015 (2013)
3. Nguyễn Anh Quang (2011), *Thực trạng hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV và hiệu quả chương trình trao đổi bơm kim tiêm sạch trong nhóm nghiện chích ma túy tại tỉnh Hà Tây (2007-2009)*
4. Trình Thị Sang (2013), *Đánh giá hiệu quả can thiệp tiếp cận cộng đồng trong nhóm người nghiện chích ma túy tại thành phố Bắc Giang tỉnh Bắc Giang năm 2007-2010, 2013.*
5. Trương Tấn Nam và cộng sự, *Đánh giá các yếu tố nguy cơ lây nhiễm của khách hàng đến tư vấn xét nghiệm HIV/AIDS tại trung tâm phòng chống HIV/AIDS thành phố Đà Nẵng từ 2008-2011.*
6. Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương (2011), *Kết quả giám sát kết hợp hành vi và các chỉ số sinh học HIV/STI 2009.*

SUMMARY

STUDY ON HIV/AIDS PREVALENCE IN VOLUNTEERS TESTED IN THE CENTER FOR HIV/AIDS PREVENTION AND CONTROL IN BAC GIANG PROVINCE IN PERIOD 2013-2014Nguyễn Thị Quỳnh Hoa¹, Trần Thị Phương Lan², Nguyễn Việt Quang^{1*}¹College of Medicine and Pharmacy - TNU²Center for HIV/AIDS prevention, control in Bac Giang province

Objective: To identify the prevalence of HIV/AIDS in clients tested in Center for HIV/AIDS prevention and control in Bac Giang province and some factors affecting the HIV/AIDS prevalence. **Place and method:** During between May, 2013 and May, 2014, 946 clients tested and counseled in Center for HIV/AIDS prevention and control in Bac Giang province. The method used in the study was a cross-sectional descriptive study. **Results:** The HIV/AIDS positive prevalence was 13%. There was a significant relationship between a marital status and HIV/AIDS positive tests among groups in which the group (including separated/divorced, widowed) had the higher HIV/AIDS prevalence (20.4%). Regarding age groups, the HIV/AIDS positive prevalence was the highest in the age group 30-40 years (16.9%) and the differences was statistically significant. The difference was not statistically significant according to sex, resident place among subjects tested in Center for HIV/AIDS prevention and control in Bac Giang province. In drug injecting user (IDU) group, the HIV/AIDS positive prevalence was highest (16.8%), but the difference was not statistically significant.

Key word. HIV/AIDS, testing, voluntary, Bac Giang, risk behavior

Ngày nhận bài: 06/11/2014; Ngày phản biện: 20/11/2014; Ngày duyệt đăng: 30/01/2015

Phản biên khoa học: TS. Hạc Văn Vinh – Trường Đại học Y Dược - DHTN

* Tel: 0986 136355. Email: VietQuang1212@gmail.com